

Số: 4039/BC-STC

An Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 công tác cải cách hành chính
thuộc lĩnh vực Sở Tài chính phụ trách**

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2020;

Căn cứ Công văn số 08/BCĐ-CCHC ngày 09/7/2020 của Ban Chỉ đạo chương trình cải cách hành chính tỉnh về việc sơ kết hoạt động 06 tháng đầu năm 2020 của Ban Chỉ đạo chương trình cải cách hành chính tỉnh;

Sở Tài chính báo cáo sơ kết kết quả thực hiện một số nội dung trọng tâm thuộc lĩnh vực phụ trách 06 tháng đầu năm 2020, như sau:

I. Kết quả thực hiện tại Mục 3.7, Phần 3 VIII Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020:

1. Đối với cấp tỉnh:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trong năm 2020 Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời dự toán kinh phí cho Sở Nội vụ (cơ quan thường trực CCHC tỉnh) và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo đúng quy định, để các đơn vị triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang với tổng dự toán kinh phí là 16.645 triệu đồng, bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị hiện đại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã số tiền 4.000 triệu đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020 số tiền 12.000 triệu đồng/năm.

- Kinh phí cải cách hành chính số tiền 645 triệu đồng, để thực hiện Tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính; Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kiểm soát thủ tục hành chính chung của tỉnh và của cơ quan ...

Ngoài ra, để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sử dụng từ kinh phí hoạt động thường xuyên, lồng ghép với

các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ các mục tiêu, các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 theo quy định.

2. Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố:

Hàng năm căn cứ nhu cầu chi phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh cấp dự toán chi cho ngân sách huyện kinh phí thực hiện cho công tác cải cách hành chính tại bộ phận một cửa, gồm: Kinh phí cải cách hành chính, KP hoạt động bộ phận một cửa, KP cán bộ làm nhiệm vụ đầu mối, KP cán bộ tiếp công dân, KP làm việc ngày thứ 7, KP cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa,... được bố trí trong dự toán chi quản lý nhà nước của ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã năm 2020 với tổng số tiền 16.920 triệu đồng cụ thể:

- Cấp huyện: kinh phí cải cách hành chính, kinh phí hoạt động bộ phận một cửa năm 2020 với tổng số tiền 2.200 triệu đồng, bình quân khoảng 200 triệu đồng/huyện, thị xã, thành phố/năm.

- Cấp xã: kinh phí cán bộ làm nhiệm vụ đầu mối, KP cán bộ tiếp công dân, KP làm việc ngày thứ 7, KP cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa năm 2020 với tổng số tiền 14.720 triệu đồng, bình quân 94 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

Trong thời gian qua theo khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đầy đủ nhu cầu chi cho công tác cải cách hành chính cho ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

II. Kết quả thực hiện tại Mục 3, phần IV, Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 tỉnh An Giang

1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Để thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, ngân sách tỉnh, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch Thanh tra năm 2020 tại Quyết định số 1776/QĐ-STC ngày 24/12/2019. Kết quả, trong 06 tháng đầu năm 2020, đã triển khai 03 cuộc thanh tra tại các cơ quan: Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội TP. Long Xuyên, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành. Trong đó, đã ban hành 02 Kết luận Thanh tra: Trung tâm y tế TP. Châu Đốc và Trung tâm Y tế huyện An Phú.

Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị được kiểm tra chấp hành tốt các quy định về quản lý ngân sách, tài chính và kế toán. Bên cạnh đó, tại các đơn vị, vẫn còn một số sai sót về kê khai thuế, công khai tài chính...

2. Nội dung Cải cách tài chính công.

2.1 Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

Thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Đến nay, toàn tỉnh có 427 cơ quan hành chính thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, trong đó:

- Cấp tỉnh: 59 cơ quan.
- Cấp huyện: 212 cơ quan.
- Cấp xã: 156 cơ quan.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có phát hiện sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được các cơ quan có thẩm quyền chỉ ra trong năm đánh giá.

2.2 Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

a) Về tổ chức triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

Tính đến thời điểm hiện nay, các Bộ ngành Trung ương chỉ tham mưu ban hành 02 Nghị định và Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, gồm:

- Lĩnh vực khoa học và công nghệ: Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 và Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 về quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

- Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Các lĩnh vực còn lại gồm: Y tế; Giáo dục đào tạo; Dạy nghề; Thông tin truyền thông; Văn hóa, thể thao và du lịch, các Bộ ngành Trung ương chưa tham mưu ban hành theo quy định.

b) Về kết quả thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu năm 2020:

b.1) Về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh:

Đến nay, toàn tỉnh có 867 đơn vị SNCL, giảm 13 đơn vị SNCL so với năm 2019 và giảm 76 đơn vị so với năm 2015, trong đó:

- Đối với cấp tỉnh: 141 đơn vị, giảm 09 đơn vị (trong đó: giảm đầu mối 11 đơn vị trực thuộc Sở Y tế là Trung tâm Dân số KHHGD huyện để sáp nhập vào 11 Trung tâm Y tế huyện; tăng 02 đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do thành lập Trường THCS và THPT Bình Chánh và Trường THCS và THPT Long Bình trên cơ sở sắp xếp lại Trường THCS). Theo đó, số lượng đơn vị SNCL cấp tỉnh thuộc loại hình do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên giảm 11 đơn vị và tăng 02 đơn vị do NSNN đảm bảo 01 phần chi thường xuyên.

- Đối với cấp huyện: 726 đơn vị, giảm 04 đơn vị (trong đó, giảm 02 đơn vị do sáp nhập Đài truyền thanh vào Trung tâm Văn hóa, Thể thao thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền Thanh thuộc Thành phố Long Xuyên và Thành phố Châu Đốc; sắp xếp lại 02 Trường THCS Bình Chánh (Châu Phú) và Trường THCS Long Bình (An Phú) để thành lập Trường THCS và THPT Bình Chánh và Trường THCS và THPT Long Bình trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý). Theo đó, số lượng đơn vị SNCL cấp huyện thuộc loại hình do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên giảm 04 đơn vị.

Theo kết quả tổ chức sắp xếp, chuyển đổi loại hình tự chủ 06 tháng đầu năm 2020 nêu trên, chưa có đơn vị SNCL chuyển đổi sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên nên chưa có số liệu về giảm chi hoạt động thường xuyên từ NSNN do chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính.

b.2) Về quy hoạch mạng lưới các đơn vị SNCL:

- ***Đối với các đơn vị cấp tỉnh:*** đến nay đã có 28/30 sở, ngành cấp tỉnh có đơn vị sự nghiệp trực thuộc được phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp, còn lại 02 đơn vị chưa được phê duyệt (gồm: Tỉnh Đoàn An Giang và Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đang gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).

- *Đối với các đơn vị cấp huyện:* đến nay, có 05/11 huyện đã có quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị SNCL đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, gồm: TP Long Xuyên, TP Châu Đốc, huyện Chợ Mới, huyện Phú Tân và huyện Châu Phú. Các huyện, thị còn lại (06/11 huyện, thị) chưa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới theo quy định.

b.3) Về xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN:

Theo quy định của Chính phủ thì các Bộ, ngành và các địa phương, theo thẩm quyền phải ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước hoặc một phần ngân sách nhà nước. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho 13/30 sở, ngành cấp tỉnh có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; 01 đơn vị đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Đài PTTH), còn lại 16/30 sở, ngành cấp tỉnh chưa thực hiện do chờ văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ, ngành.

b.4) Về chuyển đổi đơn vị SNCL thành công ty cổ phần:

Sở Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt phương án chuyển đổi các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh thành công ty cổ phần đủ điều kiện theo đúng quy định sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Nhận xét, đánh giá:

c.1) Kết quả đạt được:

Trong thời gian qua, mặc dù các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành đầy đủ các Nghị định quy định cơ chế tự chủ và các Thông tư hướng dẫn theo từng lĩnh vực, đồng thời chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể các quy định về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp theo ngành, lĩnh vực và Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện. Tuy nhiên, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị SNCL và đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Các đơn vị SNCL được giao quyền tự chủ tài chính đã sử dụng có hiệu quả nguồn NSNN giao, giá một số loại dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước quản lý được từng bước cơ cấu đầy đủ các khoản tiền lương, phụ cấp, chi phí,... tạo điều kiện cho đơn vị SNCL tăng nguồn thu, chủ động mở rộng các loại hình dịch vụ và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và tạo điều kiện cho người dân ngày càng có

nhiều cơ hội được lựa chọn, tiếp cận với dịch vụ có chất lượng cao (khám chữa bệnh, đào tạo, dạy nghề,...), ...

c.2) Hạn chế:

Việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị SNCL và đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công ở nhiều lĩnh vực còn chậm, số lượng đơn vị chuyển đổi từ loại hình có nhận hỗ trợ từ NSNN sang loại hình tự đảm bảo kinh phí chưa nhiều. Phần lớn các đơn vị sự nghiệp chưa thực sự chủ động trong công tác đổi mới, chưa phát huy có hiệu quả tiềm năng sẵn có, chưa huy động được nhiều nguồn lực của xã hội để phát triển dịch vụ sự nghiệp công, chưa đảm bảo khả năng ổn định về tài chính.

Trong giai đoạn chuyển đổi sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên, các đơn vị vẫn còn kiến nghị NSNN hỗ trợ kinh phí trong 02 năm đầu chuyển đổi. Do đó việc giảm chi hỗ trợ từ NSNN không nhiều.

c.3) Nguyên nhân:

Do cơ chế chính sách về đổi mới phương thức quản lý và hoạt động tại các đơn vị cung cấp dịch vụ SNCL chưa được thay đổi đồng bộ trên các lĩnh vực; Các Sở, ngành và địa phương còn lúng túng, chưa có giải pháp tích cực, tuyên truyền sâu rộng cho các đơn vị SNCL nhằm phát huy thế mạnh, nâng cao chất lượng phục vụ, khai thác nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác để nâng cao mức tự cân đối, giảm chi hỗ trợ từ NSNN đảm bảo theo đúng lộ trình chuyển đổi ở giai đoạn kế tiếp.

Ngoài ra, do tính chất đặc thù, phần lớn các đơn vị sự nghiệp NSNN còn hỗ trợ là các đơn vị có nguồn thu thấp, không có điều kiện khai thác mở rộng dịch vụ như nhóm các Trường tiểu học, phổ thông, các Trung tâm bảo trợ xã hội, Trung tâm công tác xã hội bảo vệ trẻ em, Cơ sở điều trị và cai nghiện ma túy,... do đó các Sở ngành chưa mạnh dạn rút ngắn lộ trình chuyển đổi.

d) Phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020:

- Tiếp tục theo dõi và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đúng thời gian và quy định để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính đảm bảo theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL theo định hướng gắn với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình hành

động số 20-CTr/TU ngày 11/9/2018 của Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết 19-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW khóa XII về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" và Đề án số 05/ĐA/TU ngày 12/9/2018 của Tỉnh ủy An Giang về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó:

d.1) Đối với cấp tỉnh:

- Thực hiện chuyển đổi Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm trực thuộc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư từ loại hình do NSNN đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Rà soát, đánh giá dự toán thu, chi của các đơn vị SNCL trực thuộc các Sở, ngành đủ điều kiện chuyển đổi loại hình tự chủ tài chính, nâng dần mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Giải thể Tạp chí Văn hóa lịch sử trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Rà soát sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị SNCL trực thuộc các Sở, ngành (nếu đủ điều kiện).

- Rà soát, đề xuất phương án chuyển đổi đơn vị SNCL đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (khi có hướng dẫn mới).

d.2) Đối với cấp huyện:

- Rà soát, đánh giá dự toán thu, chi của các đơn vị SNCL trực thuộc trên địa bàn huyện đủ điều kiện chuyển đổi loại hình tự chủ tài chính, nâng dần mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, sáp nhập các Đài truyền thanh vào Trung tâm Văn hóa, Thể thao các huyện còn lại thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện; các Trường Mẫu giáo; Tiểu học; Trung học cơ sở các huyện và các đơn vị SNCL khác (nếu đủ điều kiện);

- Rà soát, đề xuất phương án chuyển đổi đơn vị SNCL đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (khi có hướng dẫn mới).

2.3. Ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công:

a) Năm 2018, căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các Thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính; Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành

Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

- Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

- Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, do Nghị quyết đã quy định cụ thể, chi tiết; do đó, Sở Tài chính không tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định lại nội dung của Nghị quyết. Theo đó, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết như sau:

- Công văn số 809/UBND-KTTH ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

- Công văn số 810/UBND-KTTH ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

- Công văn số 1374/UBND-KTTH ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh.

2.4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công:

a) *Triển khai thực hiện:* Sở Tài chính đã ban hành Quyết định và Kế hoạch như sau:

- Quyết định số 147/QĐ-STC ngày 13/02/2020 và Quyết định số 219/QĐ-STC ngày 04/3/2020 về việc kiểm tra quản lý tài chính và quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh.

- Kế hoạch số 313/KH-STC ngày 23/3/2020 của Sở Tài chính về kiểm tra hiện trạng nhà, đất trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2020.

b) *Kết quả thực hiện:* trong 6 tháng đầu năm 2020, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở Ngành liên quan tổ chức kiểm tra các đơn vị sau:

Kiểm tra quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công		Kiểm tra hiện trạng nhà, đất	
Stt	Tên đơn vị	Stt	Tên đơn vị
1	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật	1	LH các Hội Khoa học Kỹ thuật
2	Hội Người cao tuổi	2	Hội Văn học nghệ thuật
3	Trường THPT Tịnh Biên (huyện Tịnh Biên) trực thuộc SGDĐT	3	LH các Tổ chức hữu nghị
4	Trường THPT Châu Văn Liêm (huyện Chợ Mới) trực thuộc SGDĐT	4	Hội Luật gia
5	Trường THCS-THPT Bình Long (huyện Châu Phú) trực thuộc SGDĐT	5	Hội Chũ thập đở
6	Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn trực thuộc Sở Y tế	6	Hội Đông y
7	Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở NN và PTNT	7	Hội Khuyến học và Hội Cựu giáo chức
8	Ban Quản lý rừng phòng hộ và đặc dụng trực thuộc Sở NN và PTNT	8	Hội người mù
9	Đài Phát thanh Truyền hình An Giang	9	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc
10	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	10	Trường Cao đẳng Nghề
		11	Thành phố Long Xuyên

III. Nội dung tại Khoản 2.2, Mục 2 Thông báo số 411/TB-VPUBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh:

- Đối với nội dung tại Khoản 2.2, Mục 2 “Cho phép các huyện, thị xã, thành phố bố trí ngân sách của địa phương hỗ trợ kinh phí bưu chính trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại nhà người dân (Châu Đốc đã thực hiện): Để đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quản lý và phân cấp ngân sách nhà nước, giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Nội vụ và các Sở, ngành, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Ngày 09/10/2019, Sở Tài chính có Công văn số 2456/STC-HCSN gửi Sở Nội vụ về việc có ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Đề án thí điểm hỗ trợ chi phí bưu điện thực hiện dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Ngoài ra, tại Khoản 2.4, Mục 2 về nội dung “Cho chủ trương bố trí phòng học trực tuyến (E-learning) tại Sở Nội vụ: Đồng ý chủ trương, giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan lập dự án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Ngày 31/3/2020, Sở Tài chính có Công văn số 786/STC-HCSN gửi Sở Nội vụ, về việc có ý kiến góp ý đối với Đề án xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang, do Sở Nội vụ soạn thảo, đề đơn vị làm cơ sở báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Trên đây là báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực Sở Tài chính phụ trách gửi Sở Nội vụ tổng hợp./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng: TC HCSN; QLNS; QL GCS; Thanh tra Sở; TCDN – THPT;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân